

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2943**/UBND-KTTH
V/v điều chỉnh số tăng thu
ngân sách địa phương
năm 2024 dành để thực hiện
cải cách tiền lương

Quảng Ngãi, ngày **20** tháng 5 năm 2025

Kính gửi: Bộ Tài chính

Theo đề nghị của Bộ Tài chính Công văn số 2882/BTC-NSNN ngày 11/3/2025 về việc tạm thông báo số tăng thu ngân sách địa phương năm 2024 dành để thực hiện chính sách tiền lương và số 4057/BTC-NSNN ngày 31/3/2025 về việc rà soát số tăng thu ngân sách địa phương năm 2024 dành để thực hiện cải cách tiền lương năm 2025.

Trên cơ sở rà soát số thu ngân sách địa phương năm 2024 (*kết xuất tại thời điểm ngày 31/01/2025*), UBND tỉnh đã báo cáo Bộ Tài chính về số tăng thu ngân sách địa phương năm 2024 dành để thực hiện cải cách tiền lương tại Công văn số 1939/UBND-KTTH ngày 09/4/2025. Theo đó, thống nhất nguồn tăng thu ngân sách địa phương năm 2024 dành để thực hiện cải cách tiền lương năm 2025 như xác định của Bộ Tài chính tại Công văn số 2882/BTC-NSNN ngày 11/3/2025, **với số tiền là 2.921.886 triệu đồng.**

Tuy nhiên, sau khi thẩm định quyết toán ngân sách cấp huyện thì có một số khoản thu nằm trong thu khác ngân sách được loại trừ theo quy định khi tính nguồn tăng thu để dành thực hiện cải cách tiền lương năm 2025, nhưng chưa được Bộ Tài chính xác định loại trừ, với số tiền 3.797 triệu đồng (*phụ lục 01 và chứng từ kèm theo*). Theo kết quả rà soát, đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 1323/STC-QLNS ngày 16/5/2025, để phù hợp với quy định, UBND tỉnh xác định lại số tăng thu ngân sách địa phương thực hiện năm 2024 dành để thực hiện cải cách tiền lương năm 2025 **là 2.918.156 triệu đồng** (*phụ lục 02 kèm theo*).

Kính đề nghị Bộ Tài chính xem xét, quan tâm và sớm có ý kiến để địa phương có cơ sở thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ NSNN - Bộ Tài chính;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP(KTTH);
- Công TT-ĐT tỉnh;
- Lưu: VT, P.KT-THTien187.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Hoàng Giang

Phụ lục 01

CÁC KHOẢN LOẠI TRỪ

(Kèm theo Công văn số **2943**/UBND-KTTH ngày **20** /5/2025 của UBND tỉnh)

ĐVT: đồng

ST T	Nội dung	Tổng cộng	TX Đức Phổ	Thành phố Quảng Ngãi	Huyện Bình Sơn
(1)	(2)		(7)	(8)	
1	Ghi thu ghi chi KP của doanh nghiệp đóng góp tổ chức hội chợ và bắn pháo hoa chào xuân Giáp Thìn (hạch toán trong thu khác ngân sách)	2.614.366.000		2.614.366.000	
2	Thu tiền Đảng phí (hạch toán trong Thu khác ngân sách)	157.546.800			157.546.800
3	Ghi thu ghi chi tiền bồi thường GPMB được khấu trừ vào tiền thuê đất phải nộp	1.025.328.300	1.025.328.300		
	TỔNG CỘNG	3.797.241.100	1.025.328.300	2.614.366.000	157.546.800

**BIỂU XÁC ĐỊNH NGUỒN THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024
ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG NĂM 2025 CỦA TỈNH QUẢNG NGÃI**

(Kèm theo Công văn số **2943** /UBND-KTTL ngày **20** /5/2025 của UBND tỉnh)

ĐVT: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Số BTC xác định	Số địa phương xác định lại đến thời điểm 13/5/2025	Chênh lệch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)-(3)
A	Dự toán thu ngân sách địa phương năm 2024	16.240.120	16.240.120	0
	<i>Trong đó: Tổng số các khoản loại trừ khi tính nguồn CCTL, gồm:</i>	<i>2.828.000</i>	<i>2.828.000</i>	<i>0</i>
1	Thu tiền sử dụng đất	2.600.000	2.600.000	0
2	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	112.000	112.000	0
3	Thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã	12.000	12.000	
4	Thu tiền bán, cho thuê nhà thuộc sở hữu NN	30.000	30.000	
5	Tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa	40.000	40.000	
6	Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản	29.000	29.000	0
7	Phí BVMT đối với nước thải	5.000	5.000	0
B	Thực hiện thu ngân sách địa phương năm 2024 (không kể thu chuyển giao ngân sách các cấp và các khoản không có trong công thức)	37.916.162	37.916.105	-57
	<i>Trong đó: Thu kết dư ngân sách địa phương</i>	<i>363.807</i>	<i>363.807</i>	<i>0</i>
I	Tổng số các khoản không tính cân đối thu ngân sách địa phương	20.963.464	20.963.940	476
1	Thu hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất công ích của xã, phường, thị trấn theo chế độ quy định	13.755	13.755	0
2	Thu viện trợ	19.634	19.941	307
3	Thu từ các khoản huy động, đóng góp	27.674	27.843	169
4	Vay của ngân sách nhà nước	31.793	31.793	0
5	Thu chuyển nguồn	20.870.608	20.870.608	0
II	Thu cân đối ngân sách địa phương còn lại (II=B-I)	16.952.698	16.952.165	-533
	<i>Trong đó: Tổng số các khoản loại trừ khi tính nguồn CCTL, gồm:</i>	<i>618.692</i>	<i>621.889</i>	<i>3.197</i>
1	Thu tiền sử dụng đất	360.904	360.904	0
2	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	128.430	128.430	0
3	Thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã (không bao gồm thu hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất công ích của xã, phường, thị trấn theo chế độ quy định)	8.013	8.013	0
4	Thu tiền bán nhà, cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	5.173	4.573	-600
5	Tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa	19.819	19.819	0
6	Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản	88.812	88.812	0
7	Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	7.541	7.541	0
8	Các khoản thu đề nghị loại trừ: Thu tiền Đảng phí (hạch toán trong Thu khác ngân sách); Ghi thu ghi chi tiền bồi thường GPMB được khấu trừ vào tiền thuê đất phải nộp; Ghi thu ghi chi KP tổ chức hội chợ và bắn pháo hoa chào xuân Giáp Thìn (hạch toán trong thu khác ngân sách)		3.797	3.797
C	Phần tăng thu ngân sách địa phương năm 2024 (không kể các khoản loại trừ khi tính nguồn CCTL) so với dự toán năm 2024 dành để tính nguồn thực hiện CCTL năm 2025	2.921.886	2.918.156	-3.730

